

Bản án số: 08/2023/HNGĐ- ST

Ngày 29 - 9 - 2023

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Bổng

2. Ông Nguyễn Văn Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Tuyền-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vì Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú: bản X, xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đình Công D, sinh năm 1983; nơi cư trú: bản X, xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 7 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vì Thị H trình bày: Chị H và anh D xác lập quan hệ vợ chồng từ tháng 5 năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 04/5/2012. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, anh D thường xuyên có hành vi bạo lực về tinh thần và thân thể đối với chị H. Chị H và anh D đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Chị H thấy rằng, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là trầm trọng, không thể giải hoà, tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh D.

Về con chung, vợ chồng sinh được một người con chung là cháu Đinh Công S, sinh ngày 28/01/2013. Hiện nay cháu Đinh Công S đang sống cùng với chị H. Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, chị H có yêu cầu được nuôi con chung. Tại bản khai ngày 21/6/2023 của cháu Đinh Công S thể hiện: Cháu S có nguyện vọng ở cùng với mẹ nếu chị H và anh D ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có nghĩa vụ chung về tài sản.

Bị đơn là anh Đinh Công D không có ý kiến gì đối với các yêu cầu của chị H.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa. Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng. Riêng đối với bị đơn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng không có mặt.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị H được ly hôn anh D. Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Công S. Về tài sản chung, tài sản riêng và về cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, sau khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên đã đưa vụ án ra xét xử công khai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXX – ST ngày 25 tháng 8 năm 2023. Tuy nhiên, do bị đơn là anh Đinh Công D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân, chị Vì Thị H và anh Đinh Công D xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quan hệ hôn nhân giữa chị Vì Thị H và anh Đinh Công D được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp kể từ ngày 04 tháng 5 năm 2012 (ngày đăng ký kết hôn).

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống giữa vợ và chồng có nhiều khác biệt. Vợ chồng không tin tưởng, không tôn trọng nhau. Do mâu thuẫn giữa hai vợ chồng trầm trọng nên chị H và anh D đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Quá trình giải quyết tại Tòa án, cả anh D và chị H đều không có giải pháp phù hợp để hàn gắn mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Tình trạng hôn nhân là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] Về con chung, vợ chồng anh D, chị H có một người con chung. Hiện nay chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đình Công S. Chị H có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị H là chính đáng và phù hợp với điều kiện, khả năng của chị H và phù hợp với nguyện vọng của cháu Đình Công S. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị H về việc nuôi dưỡng con chung là cháu Đình Công S

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, về chia tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 17, 18, 19, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Vì Thị H và anh Đình Công D.

2. Về con chung: Giao cho chị Vì Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đình Công S, sinh ngày 28/01/2013 cho đến khi cháu Đình Công S thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Chị Vì Thị H không yêu cầu anh Đình Công D cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Vì Thị H và anh Đình Công D vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Vì Thị H phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số: 02813 ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2023), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Phù Yên;
- Chi cục THA Dân sự Phù Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Phù Yên;
- Chi cục THA Dân sự Phù Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Phù Yên;
- Toà án tỉnh;
- Chi cục THA Dân sự Phù Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tân Việt